

CÔNG TY CP VANG THẮNG LONG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 16 /VTL-TC-KT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(V/v: Giải trình về số liệu tài chính tại
BCTC năm tài chính 2019
(từ 01/4/2019 đến 31/3/2020))

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long năm tài chính 2019 (từ 01/4/2019 đến 31/3/2020) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, Công ty xin được giải trình như sau:

A. Giải trình về sự khác biệt của một số chỉ tiêu trên BCTC năm tài chính 2019 chưa kiểm toán và BCTC năm tài chính 2019 đã được kiểm toán:

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	75.826.093.549	75.455.988.668	-370.104.881
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.478.638.407	4.478.638.407	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	71.347.455.142	70.977.350.261	-370.104.881
4. Giá vốn hàng bán	11	66.104.132.322	65.798.194.108	-305.938.214
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	5.243.322.820	5.179.156.153	-64.166.667
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18.480.457	18.480.618	161
7. Chi phí tài chính	22	8.313.556.937	11.256.340.620	2.942.783.683
8. Chi phí bán hàng	25	2.976.889.111	2.985.856.293	8.967.182
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.875.130.222	3.853.930.222	-21.200.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-9.903.772.993	-12.898.490.364	-2.994.717.371
11. Thu nhập khác	31	247.532.423	247.532.423	0
12. Chi phí khác	32	291.908.449	291.908.449	0
13. Lợi nhuận khác	40	-44.376.026	-44.376.026	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-9.948.149.019	-12.942.866.390	-2.994.717.371
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	-9.948.149.019	-12.942.866.390	-2.994.717.371

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Giảm 370.104.881 đồng là do:

- Giảm doanh thu dịch vụ cho thuê ki ốt sang tài khoản doanh thu nhận trước 3387 (40 Phố Huế): 64.166.667 đồng.
- Điều chỉnh khoản thuế tiêu thụ đặc biệt của rượu nhập khẩu được khấu trừ vào giá vốn hàng bán: 305.938.214 đồng.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Giảm 370.104.881 đồng là do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên.
- Giá vốn hàng bán:** Giảm 305.938.214 đồng do điều chỉnh giảm khoản thuế tiêu thụ đặc biệt của rượu nhập khẩu được khấu trừ vào giá vốn hàng bán.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Giảm 64.166.667 đồng do ảnh hưởng tăng / giảm của các chỉ tiêu trên.
- Doanh thu hoạt động tài chính:** Tăng 161 đồng do bổ sung lãi tiền gửi ngân hàng.
- Chi phí tài chính:** Tăng 2.942.783.683 đồng do:
 - Trích lập dự phòng bổ sung khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán: 100.700.000 đồng.
 - Trích lập dự phòng khoản góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long: 2.842.083.683 đồng.
- Chi phí bán hàng:** Tăng 8.967.182 đồng do điều chỉnh khấu hao của Cửa hàng kinh doanh tổng hợp.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Giảm 21.200.000 đồng do:
 - Điều chỉnh giảm chi phí do kế toán hạch toán 2 lần: 10.200.000 đồng.
 - Điều chỉnh khấu hao của Cửa hàng kinh doanh tổng hợp sang chi phí bán hàng: 11.000.000 đồng.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Giảm 2.994.717.371 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:** Giảm 2.994.717.371 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:** Giảm 2.994.717.371 đồng do ảnh hưởng của chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” và “Chi phí thuế TNDN hiện hành”.

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	78.335.738.984	79.560.043.898	1.224.304.914
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.054.583.545	1.612.675.866	-4.441.907.679
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	72.281.155.439	77.947.368.032	5.666.212.593

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
4. Giá vốn hàng bán	11	65.784.403.328	70.731.540.455	4.947.137.127
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	6.496.752.111	7.215.827.577	719.075.466
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.701.284	20.132.062	430.778
7. Chi phí tài chính	22	8.611.585.076	8.414.511.986	-197.073.090
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	0	-395.952.305	-395.952.305
9. Chi phí bán hàng	25	4.456.089.103	4.802.297.978	346.208.875
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.989.274.486	6.523.564.037	2.534.289.551
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-10.540.495.270	-12.900.366.667	-2.359.871.397
12. Thu nhập khác	31	247.864.463	247.867.704	3.241
13. Chi phí khác	32	293.027.104	294.610.959	1.583.855
14. Lợi nhuận khác	40	-45.162.641	-46.743.255	-1.580.614
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-10.585.657.911	-12.947.109.922	-2.361.452.011
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	-10.585.657.911	-12.947.109.922	-2.361.452.011

BCTC hợp nhất của Công ty được tổng hợp từ BCTC công ty mẹ và các Công ty con:

- Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long
- Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa ốc Thăng Long
- Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long (từ ngày 18/07/2019)

Vì vậy, sự thay đổi của các chỉ tiêu tương ứng của BCTC Công ty mẹ và BCTC của các Công ty con sẽ ảnh hưởng đến BCTC hợp nhất. Cụ thể:

1. **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 1.224.304.914 đồng do:
 - Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ, điều chỉnh giảm doanh thu: 370.104.881 đồng.
 - Hợp nhất bổ sung doanh thu của Công ty con - Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long từ ngày 18/07/2019: 1.594.409.795 đồng.
2. **Các khoản giảm trừ doanh thu:** Giảm 4.441.907.679 đồng là điều chỉnh giảm hàng bán trả lại hạch toán tăng TK 632 “Giá vốn hàng bán” giữa Công ty mẹ và Công ty con.
3. **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 5.666.212.593 đồng do ảnh hưởng của 02 chỉ tiêu trên.
4. **Giá vốn hàng bán:** Tăng 4.947.137.127 đồng do:
 - Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ, điều chỉnh giảm giá vốn hàng bán: 305.938.214 đồng.

12750
 NG TY
 PHÂN
 ANG
 LONG
 TP. HỒ

- Điều chỉnh tăng giá vốn hàng bán từ TK 531 “Hàng bán trả lại” giữa Công ty mẹ và Công ty Con: 4.441.907.679 đồng.
- Hợp nhất bổ sung giá vốn hàng bán của Công ty con: 811.167.662 đồng.

5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: Tăng 719.075.466 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên.

6. Doanh thu hoạt động tài chính: Tăng 430.778 đồng do:

- Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ, tăng 161 đồng.
- Hợp nhất bổ sung lãi tiền gửi của các Công ty con - Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long: 430.617 đồng

7. Chi phí hoạt động tài chính: Giảm 197.073.090 đồng do:

- Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ, tăng 2.942.783.683 đồng.
- Điều chỉnh giảm bút toán trích lập dự phòng của Công ty mẹ vào Công ty con (Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long): 2.842.083.683 đồng
- Điều chỉnh bút toán hạch toán chuyển lỗ của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long: 297.773.090 đồng.

8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết: Giảm 395.952.305 đồng do hạch toán bổ sung lỗ của hoạt động liên kết năm 2019.

9. Chi phí bán hàng: Tăng 346.208.875 đồng là do:

- Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ, tăng 8.967.182 đồng.
- Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp (chi phí liên quan đến nhân viên giao hàng) sang chi phí bán hàng: 240.000.000 đồng.
- Hợp nhất bổ sung chi phí bán hàng của Công ty con: 195.892.796 đồng

10. Chi phí quản lý doanh nghiệp: Tăng 2.534.289.551 đồng là do:

- Công ty con trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: 2.643.102.722 đồng.
- Hợp nhất bổ sung chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty con: 152.386.829 đồng
- Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ, điều chỉnh giảm chi phí: 21.200.000 đồng.
- Công ty con điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp (chi phí liên quan đến nhân viên giao hàng) sang chi phí bán hàng: 240.000.000 đồng.

11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: Giảm 2.359.871.397 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên.

12. Thu nhập khác: Tăng 3.241 đồng do hợp nhất bổ sung thu nhập khác của Công ty con - Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long.

13. Chi phí khác: Tăng 1.583.855 đồng do:

- Điều chỉnh tăng chi phí khác của Công ty con: 1.598 đồng.
- Hợp nhất bổ sung chi phí khác của Công ty con: 1.582.257 đồng

14. Lợi nhuận khác: Giảm 1.580.614 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu “Thu nhập khác” và “Chi phí khác”.

15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Giảm 2.361.452.011 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên.



16. **Lợi nhuận sau thuế TNDN:** Giảm 2.361.452.011 đồng do ảnh hưởng của chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” và “Chi phí thuế TNDN hiện hành”.

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

B. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính (BCTC) năm tài chính 2019:

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty xin được giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2019 bị lỗ và thay đổi vượt quá 10% so với năm tài chính 2018 trên Báo cáo tài chính (BCTC) năm tài chính 2019 (từ 01/4/2019 đến 31/3/2020) của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	Tỷ đồng	-12,94	13.84
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	Tỷ đồng	-12,95	13.74

Theo số liệu trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm tài chính 2019, lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 bị lỗ 12,9 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do:

Công ty chịu ảnh hưởng kép của Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 và đại dịch Covid-19. Do vậy, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu và hạn chế sử dụng tất cả các loại đồ uống có cồn nên sức mua giảm mạnh so với mọi năm làm sản lượng tiêu thụ của các sản phẩm rượu giảm một cách đáng kể. Sản lượng tiêu thụ năm 2019 giảm 33% so với năm 2018.

Trong năm, Công ty con - Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi của các khách hàng các năm trước đã phát sinh nợ quá 3 năm theo quy định của Bộ Tài chính với tổng số tiền là 2,6 tỷ đồng.

Trên đây là toàn bộ giải trình các nội dung của BCTC năm tài chính 2019 (từ 01/4/2019 đến 31/3/2020) đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.TC-HCTH. P.TC-KT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Xuân Hà